



Danh sách nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh An Giang Nhiệm kỳ 2022-2027

ISSN: 2734-9195

06:55 02/08/2023

Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh An Giang nhiệm kỳ VII (2022 - 2027), gồm 07 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 04 thành viên Chứng minh Phân ban Ni giới; 68 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 27 vị, Ủy viên: 36 vị, Ủy viên dự khuyết: 05 vị) do Hòa thượng Thích Thiện Thống làm Trưởng Ban Trị sự (danh sách đính kèm).

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 190/QĐ-HĐTS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2022 - 2027 _____ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM**

Căn cứ điều 29, 30, 31, 33 chương VI Hiến chương GHPGVN (Tu chỉnh lần thứ VI); Căn cứ mục 2 điều 32 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo; Căn cứ công văn số 102/BTG-NV ngày 31/3/2022 của Ban Tôn giáo tỉnh An Giang; Căn cứ đề nghị số 028/CV-BTS ngày 20/4/2022 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh An Giang, V/v đề nghị chuẩn y nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh An Giang, nhiệm kỳ VII (2022 - 2027).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh An Giang nhiệm kỳ VII (2022 - 2027), gồm 07 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 04 thành viên Chứng minh Phân ban Ni giới; 68 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 27 vị, Ủy viên: 36 vị, Ủy viên dự khuyết: 05 vị) do Hòa thượng Thích Thiện Thống làm Trưởng Ban Trị sự (danh sách đính kèm). Điều 2: Tổng Thư Ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh An Giang và các vị có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 “để thực hiện” - Ban TGCP,
 Vụ PG “để b/c” - UBND, BDV,
 UBMTTQVN, BTG/SNV tỉnh An Giang “để
 biết” - Lưu VP1 - VP2

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC
 CHỦ TỊCH**

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM **HỘI ĐỒNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**
TRỊ SỰ do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH AN GIANG KHÓA VI,
 NHIỆM KỲ 2022 - 2027 (Kèm theo Quyết định số 190/QĐ-HĐTS ngày
 22/04/2022)**

A. CHỨNG MINH BAN TRỊ SỰ: 07 VỊ 1. Hòa thượng Chau Ty 2. Hòa thượng
 Chau Sung 3. Hòa thượng Thích Giác Vạn 4. Hòa thượng Thích Giác Dũng 5. Hòa
 thượng Thích Bửu Thành 6. Hòa thượng Thích Huệ Tài 7. Hòa thượng Thích
 Thiện Hỷ. **B. CHỨNG MINH PHÂN BAN Nİ GIỚI: 04 VỊ** 1. Ni trưởng Thích nữ
 Như Hoa 2. Ni trưởng Thích nữ Hoa Liên 3. Ni trưởng Thích nữ Như Lý 4. Ni
 trưởng Thích nữ Như Định **C. BAN TRỊ SỰ: 68 VỊ (63 chính thức, 05 dự
 khuyết) I. BAN THƯỜNG TRỰC: 27 VỊ**

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1.	HT. Thích Thiện Thống (Nguyễn Văn Ninh)	1962	Trưởng ban Ban Trị sự
2.	HT. Chau Sơn Hy	1962	Phó Trưởng ban Ban T
3.	HT. Chau Cắt	1954	Phó Trưởng ban Ban T
4.	HT. Danh Thiệp	1961	Phó Trưởng ban Ban T Truyền thông
5.	HT. Chau Prós	1966	Phó Trưởng ban Ban T
6.	HT. Thích Thiện Bình (Nguyễn Văn Phì)	1956	Phó Trưởng ban Ban T
7.	HT. Thích Tôn Quảng (Thái Nam)	1957	Phó Trưởng ban Ban T Xã hội
8.	HT. Thích Thiện Tài (Lê Phú Thọ)	1957	Phó Trưởng ban Ban T
9.	TT. Thích Viên Quang (Huỳnh Tuấn Dũng)	1978	Phó Trưởng ban, Chán Giáo dục Phật giáo
10.	NT. Thích nữ Như Quang (Lâm Thị Ánh)	1955	Phó Trưởng ban Ban T giới
11.	NS. Thích nữ Như Thơ (Trần Thị Hón)	1962	Phó Trưởng ban Ban T

12.	NS. Thích nữ Như Mai (Nguyễn Thị Hoài Mỹ)	1968	Phó Trưởng ban Ban T
13.	ĐĐ. Thích Viên Minh (Nguyễn Minh Trí)	1984	Phó Thư ký, Chánh Vă
14.	TT. Chau Hùng	1975	Phó Thư ký
15.	ĐĐ. Thích Bửu Ngọc (Phan Thanh Vân)	1980	Phó Thư ký
16.	NS. Thích nữ Huệ Liên (Nguyễn Thị Bích Loan)	1956	Thủ quỹ
17.	ĐĐ. Thích Thiện Danh (Giang Hưng Khôi)	1983	Trưởng ban Văn hóa
18.	TT. Thích Giác Tín (Nguyễn Hữu Trường)	1971	Trưởng ban Hoằng ph
19.	ĐĐ. Thích Pháp Thiện (Lý Dương Thuyền)	1976	Trưởng ban Hướng dẫn
20.	TT. Thích Thiện Viên (Trần Văn Bé Chín)	1969	Trưởng ban Nghi lễ
21.	ĐĐ. Thích Đạt Ma Đạt Tĩnh (Dương Bá Hồng)	1984	Trưởng ban Kinh tế Tà
22.	HT. Chau Sóc Khên	1967	Ủy viên Thường trực
23.	TT. Thích Thiện Lợi (Nguyễn Phú Lộc)	1965	Ủy viên Thường trực
24.	TT. Thích Thường Tấn (Phạm Hùng Dũng)	1962	Ủy viên Thường trực
25.	TT. Thích Thiện Hỷ (Đỗ Văn Tám)	1966	Ủy viên Thường trực
26.	TT. Thích Thiện Cử (Đỗ Văn Chính)	1968	Ủy viên Thường trực
27.	ĐĐ. Thích Thiện Định (Trần Vũ Phương)	1984	Ủy viên Thường trực

II. ỦY VIÊN: 36 Vị

28.	TT. Thích Huệ Thống (Nguyễn Thanh Hồng)	1971	Ủy viên
29.	TT. Thích Thiện Thành (Trương Văn Thành)	1973	Ủy viên
30.	TT. Thích Thiện Nghĩa (Phạm Văn Cương)	1960	Ủy viên
31.	TT. Thích Giác Thanh (Huỳnh Thanh Phong)	1965	Ủy viên
32.	TT. Thích Thiện Giác (Lâm Hồ Quân)	1972	Ủy viên
33.	TT. Thích Thiện Nghĩa (Nguyễn Thanh Tùng)	1970	Ủy viên

34.	TT. Thích Giác Nguyên (Nguyễn Thanh Dũng)	1968	Ủy viên
35.	TT. Chau Rương	1976	Ủy viên
36.	TT. Chau Pronh	1965	Ủy viên
37.	TT. Chau Kim Sênh	1976	Ủy viên
38.	ĐĐ. Thích Huệ Tâm (Nguyễn Văn Bé)	1979	Ủy viên
39.	ĐĐ. Thích Huệ Phước (Nguyễn Văn Hậu)	1975	Ủy viên
40.	ĐĐ. Thích Thiện Ngộ (Trần Thanh Tú)	1976	Ủy viên
41.	ĐĐ. Thích Giác Thống (Lê Phước Rổng)	1959	Ủy viên
42.	ĐĐ. Thích Vạn Đức (Đình Công Trịnh)	1965	Ủy viên
43.	ĐĐ. Thích Vạn Tài (Nguyễn Văn Giàu)	1988	Ủy viên
44.	ĐĐ. Thích Thiện Thông (Trần Minh Kiên)	1967	Ủy viên
45.	ĐĐ. Thích Thiện Tịnh (Dương Duy Quốc)	1983	Ủy viên
46.	ĐĐ. Thích Chơn Ngã (Huỳnh Thanh Tiện)	1971	Ủy viên
47.	ĐĐ. Thích Minh Điền (Đình Nguyễn An Điền)	1975	Ủy viên
48.	ĐĐ. Thích Tánh Đức (Trần Bé Chín)	1985	Ủy viên
49.	ĐĐ. Thích Trí Hiếu (Hà Văn Phương)	1979	Ủy viên
50.	ĐĐ. Đỗ Văn Ninh (Đỗ Văn Ninh)	1975	Ủy viên
51.	ĐĐ. Chau Sóc Vành	1989	Ủy viên
52.	NS. Thích nữ Thuận Liên (Trịnh Thị Sen)	1959	Ủy viên
53.	SC. Thích nữ Diệu Khả (Dương Ngọc Hạnh)	1972	Ủy viên
54.	Cư sĩ Lý Thăng Quyền	1955	Ủy viên
55.	Cư sĩ Nguyễn Thị Mai Xuân	1958	Ủy viên
56.	ĐĐ. Thích Thiện Tài (Nguyễn Minh Vũ)	1984	Ủy viên
57.	NT. Thích nữ Ý Liên (Trịnh Thu Hà)	1958	Ủy viên
58.	ĐĐ. Thích Minh Tâm (Võ Thanh Phong)	1975	Ủy viên
59.	SC. Thích nữ Diệu Thuận (Lê Thị Ngọc Tiên)	1987	Ủy viên
60.	TT. Thích Thiện Căn (Mai Văn Phan)	1960	Ủy viên

61.	TT. Chau Chhonne	1975	Ủy viên
62.	TT. Chau Sóc Khol	1977	Ủy viên
63.	TT. Chau Sóc Rinh	1984	Ủy viên

III. ỦY VIÊN DỰ KHUYẾT: 05 VỊ

64.	ĐĐ. Chau Chom	1982	Ủy viên dự khuyết
65.	ĐĐ. Chau Rươn	1984	Ủy viên dự khuyết
66.	ĐĐ. Chau Nhunh	1990	Ủy viên dự khuyết
67.	TT. Thích Thiện Ninh (Trịnh Thanh Sang)	1973	Ủy viên dự khuyết
68.	ĐĐ. Thích Thiện Hiếu (Thái Hồng Sơn)	1965	Ủy viên dự khuyết